

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VNS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VNS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNS INVESTMENT GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VNS iGROUP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109826080

3. Ngày thành lập: 19/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1A Đường Mạc Thái Tông, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979167997

Fax:

Email: vnsgroup@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Trồng lúa	0111
9.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
10.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
11.	Trồng cây mía	0114
12.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
13.	Trồng cây lấy sợi	0116
14.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Trồng cây hàng năm khác	0119
17.	Trồng cây ăn quả	0121
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
20.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142

21.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
22.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
23.	Chăn nuôi gia cầm	0146
24.	Chăn nuôi khác	0149
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu hàng hóa; - Đại diện cho thương nhân - Ủy thác mua bán hàng hóa - Nhượng quyền thương mại (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	8299
26.	Giáo dục mẫu giáo	8512
27.	Giáo dục tiểu học	8521
28.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
29.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
30.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng. (Trừ hoạt động Tài Chính, Tín Dụng, ủy thác, giám sát đầu tư tài chính, Chứng Khoán)	6619(Chính)
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Tư vấn bất động sản - Quản lý bất động sản (Trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
36.	Sản xuất sợi	1311
37.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
39.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng không theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Sản xuất điện	3511
48.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
49.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
50.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
51.	Thu gom rác thải độc hại	3812
52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
53.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
54.	Tái chế phế liệu	3830
55.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN TRUNG HIẾU	Việt Nam	Thôn Chùa Trên, Xã Vinh Quang, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	198.000.000.000		031090009505	
2	TRẦN NGỌC LINH	Việt Nam	Số nhà 34 tổ dân phố Đăng Châu, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	2.000.000.000	1,000	070983036	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/09/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031090009505

Ngày cấp: 18/02/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Chùa Trên, Xã Vinh Quang, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 1A Đường Mạc Thái Tông, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội